

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 347/2018/HSST
Ngày 20/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi; ông Nguyễn Việt Trung

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Ngọc – Th- ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đăng Xứng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 355/2018/HSST-TL ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 353/HSST-QĐXX ngày 09/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1990

HKTT: Thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh B.

Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Nguyễn Xuân M, sinh năm 1941; mẹ đẻ: Trần Thị T, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Nguyễn Thị Hồng H; sinh năm 1989; Con: Có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự: Không, Tiền án: 01

Tại bản án số 232/2016/HSST ngày 23/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ra trại ngày 13/9/2017.

Nhân thân: Ngày 16/01/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 18/8/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

Ng- ời bị hại: Anh Hoàng Văn L sinh năm 1986; vắng mặt
HKTT: Khu 9, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ngô Tuấn V, sinh năm 1996; vắng mặt
- Anh Trần Văn C, sinh năm 1995, vắng mặt

Cùng HKTT: Thôn Đ xã N, thành phố B, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội cụ thể nh- sau:

Ngày 06/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B nhận được đơn trình báo của anh Hoàng Văn L, sinh năm 1986; HKTT: Khu 9, phường Đ, thành phố B trình báo về việc anh bị kẻ gian trộm cắp mất 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A520 màu vàng Gold trị giá 3.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo F5 màu vàng Gold trị giá 5.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trị giá 4.700.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu ghi xám trị giá 4.000.000đ. Tổng trị giá khoảng 16.700.000đ .

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn L như sau: Khoảng 02 h ngày 06/8/2018 Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà đến quán điện tử ở thôn Đa Cầu, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh chơi nhưng quán đã đóng cửa. L đi bộ về nhà thấy 01 chiếc thang dựng trước cửa nhà ông Nguyễn Văn G nên Lộc đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. L mang chiếc thang ra quán cắt tóc Ngọc P do anh Ngọc P ở xã H, huyện Như X, tỉnh T làm chủ. Quan sát thấy có khe hở của cửa cuốn vừa người chui vào, L bắc thang trèo lên khe hở rồi vào trong quán cắt tóc Ngọc Phát rồi lục tìm tài sản nhưng không được gì. Lộc quan sát thấy trên vách ngăn tường quán cắt tóc với hiệu cầm đồ Hồng Anh của anh Hoàng Văn L ở khu 9, phường Đ, thành phố B có khe hở phía trên vách ngăn, L liền kéo chiếc giá phơi khăn của hiệu cắt tóc Ngọc Phát ra sát vách ngăn rồi chui qua khe vách ngăn đứng trên tủ sắt kê giáp tường của hiệu cầm đồ thấy có camera, L dùng tay quay mắt cam ra hướng khác rồi tháo dây nối đầu thu với camera xong. L xuống dưới thấy có chiếc tủ sắt khóa. L dùng chiếc que cầu ghim cạy mở cánh tủ sắt phía dưới thấy bên trong có nhiều điện thoại. Lộc chọn lấy 04 chiếc: 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A520 màu vàng Gold; 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo F5 màu vàng Gold; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu ghi xám. Sau đó Lộc cho 04 chiếc điện thoại vào túi quần rồi thoát theo lối

cũ ra ngoài. L đi về nhà ngủ cho đến sáng hôm sau L đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A520 màu vàng Gold bán cho anh Ngô Tuấn V, sinh năm 1996 là chủ cửa hàng điện thoại Tuấn V ở thôn Đ xã N, thành phố B Trong lúc mua bán anh V có hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại thì L bảo là máy điện thoại của L, anh V đồng ý mua với giá 2.500.000đ. Số tiền này L đã ăn tiêu hết. Đến buổi chiều cùng ngày Lộc mang bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo F5 màu vàng Gold cho anh Trần Văn C là chủ cửa hàng điện thoại Hùng C ở thôn Đ xã N, thành phố B với giá 2.100.000đ, L nói là điện thoại của L. Số tiền này L cũng đã ăn tiêu hết. Đến buổi tối cùng ngày L tiếp tục mang 02 chiếc điện thoại còn lại đưa cho anh Nguyễn Văn D và nói rõ với anh D đó là điện thoại bị cáo đã trộm cắp tại cửa hàng cầm đồ Hồng Anh ở thôn Đ, xã N, thành phố B. Sau đó anh D đã mang 02 chiếc điện thoại này giao nộp cho Công an thành phố B.

Ngày 06/08/2018 anh Ngô Tuấn V và anh Trần Văn C đã được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thông báo về 02 chiếc điện thoại đang giữ là tài sản do L phạm tội mà có nên anh V và anh C đã nộp lại chiếc điện thoại mua của L nêu trên.

Ngày 07/08/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã yêu cầu giá định số tài sản nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 218 ngày **07/8/2018** của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A520 màu vàng Gold trị giá 2.900.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo F5 màu vàng Gold trị giá 2.500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trị giá 4.960.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu ghi xám trị giá 4.300.000đ. Tổng trị giá khoảng 14.660.000đ .

Ngày 01/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh L những chiếc điện thoại nói trên, anh L đã nhận lại đầy đủ, không yêu cầu L phải bồi thường gì thêm. Cùng ngày 01/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Cường số tiền 2.100.000đ, anh C đã nhận lại đầy đủ, không yêu cầu L phải bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 257/Ctr- VKS ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận: Vào khoảng 02 h ngày 06/8/2018, tại hiệu cầm đồ Hồng Anh bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 chiếc gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A520 màu vàng Gold; 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo F5 màu vàng Gold; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu ghi xám

của người bị hại. Trong ngày hôm sau bị cáo đã lần lượt mang 02 chiếc điện thoại đem bán cho anh Ngô Tuấn V và anh Trần Văn C; đem gửi 02 chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn D thì bị phát hiện. Bị cáo thừa nhận hành vi đó là vi phạm pháp luật.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L** từ 15 -18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ng- ời bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo phải trả lại cho cho anh Ngô Tuấn V 2.500.000đ.

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt đ- ợc qui định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra nó còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù; bị cáo ra trại ngày 13/9/2017. Bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, sau khi mãn hạn tù không chịu làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo là con người khó cải tạo giáo dục. Bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, lần phạm tội này, cần buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt tù có thời hạn để

tiếp tục cải tạo bị cáo trở thành con người lương thiện. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Liên quan trong vụ án này còn có Ngô Tuấn V, Trần Văn C người mua điện thoại của bị cáo nhưng khi mua không biết tài sản là do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn C đã được nhận lại số tiền 2.100.000đ. Còn đối với số tiền anh Vũ đã bỏ ra để mua điện thoại của bị cáo nay cần buộc bị cáo phải trả lại cho cho anh Ngô Tuấn V 2.500.000đ là phù hợp.

Đối với Phạm Viết D, sau khi biết 02 chiếc điện thoại L đưa cho D là do L trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã sớm điều tra rõ vụ việc L Trộm cắp. Đối với D, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/8/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 20/11/2018.

Buộc bị cáo phải trả lại cho cho anh Ngô Tuấn V 2.500.000đ.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sâm Chu Thị Bốn

Nguyễn Thị Thu Thảo

